

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 03 /DNA1
V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015
của Chính phủ

Đồng Nai, ngày 14 tháng 6 năm 2015

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: 3485
VĂN	NGÀY: 22/6
ĐẾN	CHUYỂN:

Kính gửi:

- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công thương; Tư pháp; Tài nguyên – Môi trường;
- UBND các huyện, TX. Long Khánh và TP. Biên Hòa.

Ngày 09/6/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (bản sao đính kèm). Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2015 và thay thế Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện văn bản số 4498/UBND-KT ngày 16/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ (Nghị định 55), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

1. Đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn:

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai (NHNN CN tỉnh) đề nghị các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện Nghị định 55. Trong đó lưu ý một số điểm mới như sau:

- Nghị định 55 đã bổ sung đối tượng được vay vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, bao gồm cả những cá nhân, hộ gia đình cư trú trên địa bàn thành phố, thị xã nhưng tham gia sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; và đối tượng khách hàng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nhưng nằm ngoài khu vực nông thôn như doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp đầu vào cho sản xuất nông nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm, phụ phẩm nông nghiệp, ngoại trừ doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, doanh nghiệp khai khoáng, các cơ sở sản xuất thủy điện, nhiệt điện và một số loại hình doanh nghiệp khác.

- Mức cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa là 100 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình; tối đa 300 triệu đồng đối với tổ hợp tác và hộ kinh doanh; tối đa 1 tỷ đồng đối với hợp tác xã, chủ trang trại. Bổ sung thêm hai nhóm đối tượng

được vay vốn không có tài sản bảo đảm, bao gồm: các hợp tác xã nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được vay tối đa 2 tỉ đồng; các liên hiệp hợp tác xã nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ khai thác hải sản xa bờ được vay tối đa 3 tỉ đồng.

- Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng không phải nộp lệ phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản tại cơ quan thực hiện chứng thực hợp đồng, lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Quy định về chính sách tín dụng khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết (Điều 14). Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ký hợp đồng cung cấp, tiêu thụ đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, mức cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị dự án, phương án cho vay theo mô hình liên kết. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu mối ký hợp đồng thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, mức cho vay không có bảo đảm bằng tài sản tối đa bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh theo mô hình liên kết.

- Quy định về chính sách tín dụng khuyến khích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Điều 15). Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có dự án, phương án sản xuất kinh doanh trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc tiêu thụ sản phẩm là kết quả của việc sản xuất ứng dụng công nghệ cao của khách hàng. Đối với các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Nhằm hạn chế rủi ro trong lĩnh vực nông nghiệp, Nghị định 55 quy định cụ thể về nguyên tắc, quy trình xử lý các khoản nợ vay gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng hoặc do nguyên nhân khách quan bất khả kháng đối với khách hàng vay vốn (Điều 12); khuyến khích khách hàng vay vốn tham gia mua bảo hiểm trong nông nghiệp thông qua quỹ định: tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay với mức tối thiểu 0,2%/năm so với lãi suất của những khoản cho vay cùng loại và có thời hạn tương ứng (Điều 16).

2. Đối với các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công thương; Tư pháp; Tài nguyên – Môi trường;

- Đề nghị phối hợp cùng với NHNN CN tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ được giao; đồng thời phối hợp xử lý, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định.

- NHNN CN tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng được quy định tại các Điều 12, 14, và 15 của Nghị định 55.

3. Đối với các huyện, TX. Long Khánh và Tp. Biên Hòa: phối hợp cùng NHNN CN tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xem xét xác nhận việc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không có tranh chấp cho các đối tượng khách hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định 55.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Tổng hợp và Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai, điện thoại: 0613.824374 để phối hợp xử lý. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu VT, P.TH&KSNB (HILAN, 2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hùng Mạnh

